

Bản án số: 128/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 10 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

CT; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: không; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Công (đã chết) và bà Võ Thị Kim Dư (đã chết); vợ, con: Chưa có; CT sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 11/5/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 117/2016/HSST. Đến ngày 26/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thi hành các khoản đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST. Đến ngày 01/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thi hành khoản đóng án hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 23/02/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 (tạm giam trong vụ án khác tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). (có mặt)

- Bị hại: Anh Âu Thanh Đ, sinh năm: 1994; nơi cư trú: 432/26A Đường DT, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 157C/24BT2 Đường DT, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 12/3/2020, Tổ tuần tra Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện CT có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên đã đưa về trụ sở Công an phường để làm rõ. Tại đây, CT khai nhận do nghiện ma túy nên thường xuyên đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy CT mua ma túy sử dụng. Vào khoảng 01 giờ ngày 06/02/2020, CT đi đến trước địa chỉ: 432/26A Đường DT, Phường I, Quận B, thì nhìn thấy 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54L3-3607 không có người trông coi, CT lại gần kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. CT lấy trong người ra 01 cây đoản để mở công tắc khởi động xe, thì bị anh Âu Thanh Đ ở trong nhà phát hiện, anh Đ truy hô “Cướp, cướp” nhưng CT vẫn kịp nổ máy xe tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/02/2020, CT mang xe vừa trộm cắp được bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại đoạn dốc Cầu Xóm Củi, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 3.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày 12/3/2020, anh Âu Thanh Đ đã đến Công an Phường 1, Quận 8 trình báo sự việc bị trộm cắp xe. Vụ việc được lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, CT khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của CT phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 05/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54L3-3607 có trị giá là 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Qua xác minh, xe này do chị Phạm Thị Thu T đứng tên sở hữu. Đầu tháng 02/2020, chị T giao xe cho anh Âu Thanh Đ làm phương tiện giao hàng thì bị CT chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Âu Thanh Đ yêu cầu CT trả lại chiếc xe trên, trường hợp không thu hồi được tài sản thì yêu cầu bồi thường cho anh Đ số tiền là 18.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 30cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI1: 351707/06/573656/8, số IMEI2: 351707/06/57365716; 01 hộp đoản và 02 chìa khóa xe; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 05 chìa khóa; 01 bóp da nam hiệu Levi's.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSQ8 ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo CT về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo CT về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo CT từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt CT đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo mức yêu cầu của bị hại. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, tại trước số 432/26A Đường DT, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo CT có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Âu Thanh Đ là 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54L3-3607 trị giá là 16.200.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm Tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt CT từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngày 23/01/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, bị cáo chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Sau khi phạm tội trong vụ án này vào ngày 06/02/2020 thì đến ngày 23/02/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và đã bị Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc kết án 02 năm 09 tháng tù. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt CT đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù bị hại anh Âu Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2020, anh Đ xác định yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 18.000.000 đồng là giá trị chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54L3-3607 đã bị CT chiếm đoạt không thu hồi được. Căn cứ kết luận định giá ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 54L3-3607 do bị cáo CT chiếm đoạt của anh Đ là tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 16.200.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại là 16.200.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ là 18.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Xét thấy Bản án số: 60/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kết án bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 30cm; 01 hộp đoán và 02 chìa khóa xe; 05 chìa khóa; 01 bóp da nam hiệu Levi’s tạm giữ của bị cáo và bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI1: 351707/06/573656/8, số IMEI2: 351707/06/57365716, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng tạm giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[14] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) mua xe máy trộm cắp của CT, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo CT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo CT 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo CT bồi thường cho anh Âu Thanh Đ số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản CT bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản CT lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán bằng gỗ dài khoảng 30cm; 01 (một) hộp đoản và 02 (hai) chìa khóa xe; 05 (năm) chìa khóa; 01 (một) bóp da nam hiệu Levi's.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI1: 351707/06/573656/8, số IMEI2: 351707/06/57365716, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng.

(Tất cả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2021).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo CT nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc